

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG TRÔM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 27/6/2018

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thế Trang Đền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Thành Đông.

2. Ông Nguyễn Văn Bé.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Đăng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Ngày 27 tháng 6 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 162/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2018/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đặng Thúy K, sinh năm: 1992; Địa chỉ: ấp Bình Long, xã Châu Bình, huyện G, tỉnh T.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn B, sinh năm: 1984; Địa chỉ: ấp 1, xã Bình Thành, huyện G, tỉnh T.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 09/4/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Đặng Thúy K trình bày:

Chị và bị đơn là anh Nguyễn Văn B chung sống với nhau vào năm 2012 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Thành, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre vào ngày 12/11/2012. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc chỉ có thời gian đầu khoảng hai năm thì xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân chính xảy ra mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống nên chị đã bỏ nhà về nhà cha mẹ ruột sống. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay, chị thấy rằng vợ chồng không thể hàn gắn với nhau được nên chị yêu cầu xin ly hôn với anh B.

Trong quá trình chung sống chị và anh B có 01 con chung là cháu Nguyễn Quốc Việt, sinh ngày 19/3/2014, cháu Quốc Việt do anh B đang trực tiếp nuôi

dưỡng. Sau khi ly hôn chị yêu cầu anh B được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung và chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung chị Thúy K khai không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm đã thông báo và tổ chức các phiên hòa giải nhưng anh B đều vắng mặt không lý do.

Do không thể tiến hành hòa giải được, Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm đã đưa vụ án ra xét xử vào ngày 13 tháng 6 năm 2018, anh B cũng vắng mặt.

Tại phiên tòa sơ thẩm được mở lại vào ngày hôm nay nhưng anh B vắng mặt không lý do, chị Thúy K có mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh B.

NHẬN XÉT CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về tố tụng*: Anh Nguyễn Văn B là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh B.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Thúy K và anh B chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy Ban nhân dân xã Bình Thành, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre vào ngày 12/11/2012 nên quan hệ hôn nhân của anh chị được coi là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Theo chị Thúy K trình bày thì sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc khoảng hai năm đầu thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, anh B không quan tâm đến vợ con. Đến khi chị không thể sống chung với anh B được nữa chị quyết định bỏ đi từ năm 2014 cho đến nay và chị quyết định ly hôn với anh B. Từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay, anh B cũng không quan tâm đến chị. Do chị không còn tình cảm vợ chồng với anh B nữa nên chị có yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh B. Tòa án đã tiến hành thông báo tổ chức phiên hòa giải với mục đích là hòa giải cho anh chị đoàn tụ. Tuy nhiên, anh B đã bỏ mặc không tham gia. Mặt khác, trong thời gian ly thân anh B và chị Thúy K cũng không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, không cùng cải thiện tình trạng hôn nhân hiện tại của anh chị để kéo dài đời sống chung mà anh B bỏ mặc cho chị Thúy K tự giải quyết. Tòa án đã động viên chị Thúy K trở về hàn gắn đoàn tụ nhưng chị Thúy K vẫn cương quyết yêu cầu xin ly hôn với anh B.

Xét thấy tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Thúy K để giải quyết cho chị Thúy K được ly hôn với anh B.

- *Về con chung*: Chị Thúy K và anh B có 01 con chung là cháu Nguyễn Quốc Việt, sinh ngày 19/3/2014, cháu Quốc Việt do anh B đang trực tiếp nuôi dưỡng. Theo lời trình bày của chị Thúy K thì hiện nay cháu Quốc Việt được anh B chăm sóc tốt, vẫn đảm bảo quyền và lợi ích cho trẻ. Xét thấy không nên làm xáo trộn về tâm lý của trẻ, cần giao con chung cho anh B tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp nên chấp nhận yêu cầu của chị Thúy K.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình thì người không trực tiếp nuôi con chung chưa thành niên thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, giao anh B trực tiếp nuôi cháu Quốc Việt nhưng do anh B không có mặt tại Tòa và cũng không thể tiến hành lấy ý kiến của anh B nên không thể xem xét yêu cầu của anh B được nên anh B sẽ được yêu cầu khởi kiện về việc cấp dưỡng nuôi con bằng một vụ án khác khi anh B có yêu cầu.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Chị Thúy K khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét nếu sau này các bên có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

- *Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm:* Chị Thúy K phải chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ khoản 2 Điều 227 Luật Tổ tụng Dân sự; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chị Đặng Thúy K được ly hôn với anh Nguyễn Văn B.

2. *Về con chung:* Ghi nhận chị Đặng Thúy K và anh Nguyễn Văn B có 01 con chung là cháu Nguyễn Quốc Việt, sinh ngày 19/3/2014.

Giao cháu Nguyễn Quốc Việt cho anh Nguyễn Văn B trực tiếp nuôi dưỡng, chị Thúy K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Thúy K được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở chị Thúy K thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84, Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. *Về tài sản chung:* Chị Đặng Thúy K khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét nếu sau này các bên có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

4. *Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm:*

- Chị Đặng Thúy K phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Thúy K đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0016694 ngày 11 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm; chị Thúy K đã nộp đủ án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể: Đối với nguyên đơn có mặt tại tòa thì kể từ ngày tuyên án; Đối với bị đơn vắng mặt tại tòa thì kể từ ngày nhận bản án hoặc

bản án được niêm yết công khai tại trụ sở Ủy Ban nhân dân xã nơi cư trú của bị đơn có quyền kháng cáo đối với bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Thế Trang Đền